



CƠ HỘI CỦA TIỀN KỸ THUẬT SỐ NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG PHÁT HÀNH ĐỐI VỚI HỆ THỐNG TÀI CHÍNH TIỀN TỆ

ThS. Nguyễn Trung Anh *

1. Bối cảnh phát triển

Trong suốt chiều dài lịch sử loài người, tiền tệ luôn tiến hóa, biến đổi cùng với sự phát triển của công nghệ. Trong những năm gần đây, các ngân hàng trung ương (NHTW) trên thế giới không ngừng đẩy mạnh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thanh toán như các hệ thống thanh toán tổng tức thời; hệ thống thanh toán bán lẻ;... nhằm phục vụ nhu cầu ngày càng tăng cao của nền kinh tế. Tuy nhiên, nhu cầu đối với các hệ thống thanh toán bán lẻ không ngừng thay đổi, mở rộng và ngày càng hướng đến thanh toán số, giảm thiểu tiền mặt trong lưu thông.

Tiền kỹ thuật số của NHTW phát hành (Central bank digital currency - CBDC) là một bước tiến mới của tiền tệ nhằm giải quyết những yêu cầu đặt ra đối với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế số như thúc đẩy tài chính toàn diện, đổi mới sáng tạo, tích hợp, mở rộng hệ sinh thái và thanh toán xuyên biên giới. CBDC được hiểu là một dạng tiền mới của NHTW bên cạnh tiền cơ sở¹, là đồng tiền pháp định của một quốc gia có chủ quyền và thể hiện quyền truy đòi đối với NHTW². Xét theo phạm vi phát hành, có thể chia CBDC thành hai loại như sau: CBDC bán buôn nhằm phục vụ các giao dịch thanh, quyết toán các khoản thanh toán liên ngân hàng của các tổ chức tín dụng và CBDC bán lẻ nhằm phục vụ mục tiêu bán lẻ của người dân.

Động lực nghiên cứu, phát triển CBDC của các NHTW đến từ cuộc chạy đua nghiên cứu, phát hành

CBDC giữa các NHTW khi các quốc gia châu Á (dẫn đầu là Trung Quốc) liên tục có những động thái thử nghiệm, thí điểm phạm vi hẹp CBDC, các quốc gia châu Âu và Mỹ tiếp cận vấn đề một cách thận trọng thông qua các nghiên cứu, đánh giá, khảo sát ý kiến diện rộng người dân. Ngoài ra, các xu hướng phát triển gần đây của các đồng tiền mã hóa (cryptocurrency), tiền ảo ổn định (stablecoin) và các tập đoàn công nghệ lớn (Bigtech) tham gia vào hoạt động ngân hàng cũng đem lại nhiều rủi ro, tác động lớn đến nền kinh tế và đòi hỏi sự chú ý, quan tâm sát sao của các NHTW với vai trò đảm bảo ổn định tiền tệ, tài chính của mình.

Trước bối cảnh đó, CBDC hứa hẹn mang lại hạ tầng thanh toán an toàn, ổn định cho người dân, nền kinh tế và là công cụ quản lý, kiểm soát hữu hiệu cho chính phủ thông qua các tiềm năng như tăng cường sức mạnh của hệ thống thanh toán, khả năng kiểm soát của NHTW tới nền kinh tế, thúc đẩy chính sách tiền tệ, tăng khả năng thu thuế của chính phủ cũng như thúc đẩy mục tiêu tài chính toàn diện.

2. Cơ hội của CBDC đối với hệ thống tài chính, tiền tệ

2.1. Tổng quan ứng dụng của CBDC đối với hệ thống tiền tệ

Nền tảng của hệ thống tài chính, tiền tệ là lòng tin vào đồng tiền. NHTW đóng vai trò mấu chốt đối với các hệ thống thanh toán (cả bán buôn lẫn bán lẻ) với 4 nhiệm vụ chính: (i) Cung cấp đơn vị tính toán cho hệ thống tiền tệ; (ii) cung cấp phương tiện đảm bảo tính dứt khoát của các giao dịch thanh toán bán buôn; (iii) đảm bảo hệ thống

thanh toán vận hành ổn định, thông suốt; (iv) giám sát tính toàn vẹn của hệ thống thanh toán, đồng thời duy trì thị trường cạnh tranh bình đẳng.

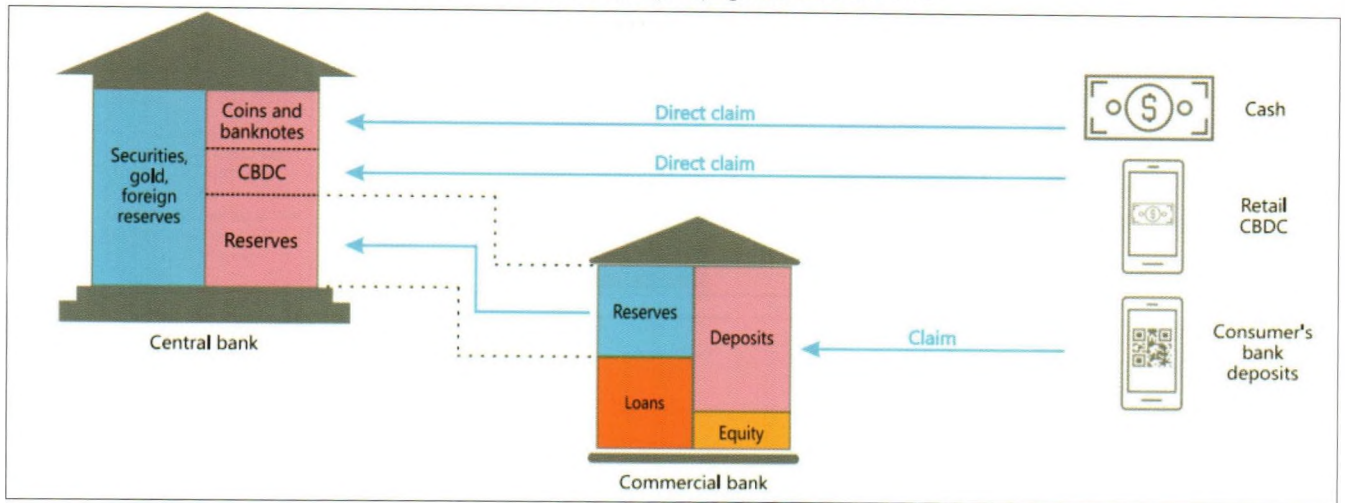
CBDC bán buôn được các NHTW phát hành theo mô hình hai cấp và có cơ chế vận hành khá tương đồng với tài khoản dự trữ của các ngân hàng thương mại (NHTM) tại NHTW. Tuy nhiên, CBDC bán buôn cho phép khả năng quyết toán giao dịch khi hoàn thiện điều kiện cho trước và có thể triển khai trên nền tảng các công nghệ mới, dễ tương thích với các tiêu chuẩn quốc tế (như ISO 20022), qua đó, tăng khả năng liên thông của hệ thống.

Mô hình CBDC bán lẻ cho phép người dân tiếp cận trực tiếp với tiền của các NHTW tương tự tiền mặt và trên nền tảng số, qua đó có tiềm năng thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính, tiền tệ vượt xa CBDC bán buôn. Các loại tiền điện tử khác thể hiện quyền truy đòi đối với các tổ chức trung gian (là các NHTM), qua đó chứa rủi ro thanh khoản khi các tổ chức trung gian thiếu vốn hoặc bị vượt hạn mức trong thanh toán liên ngân hàng. Các rủi ro này được giảm thiểu nhiều thông qua tài sản bảo đảm (dự trữ tại NHTW, giấy tờ có giá cầm cố), tuy nhiên, mô hình CBDC bán lẻ hoàn toàn không có rủi ro do nó thể hiện quyền truy đòi trực tiếp tới NHTW (thông qua bảng cân đối kế toán), tiền gửi của khách hàng cá nhân thể hiện quyền truy đòi trực tiếp tới NHTM. (Hình 1)

Qua các nghiên cứu, việc phát hành, lưu thông CBDC bán lẻ có thể ảnh hưởng tới việc quản trị dữ

* Vụ Thanh toán, NHNN

Hình 1: Cách thức hoạt động của CBDC bán lẻ



Nguồn: Báo cáo CBDCs: An opportunity for the monetary system. BIS. 2021

liệu cá nhân, sự cạnh tranh giữa các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán của thị trường thanh toán. Tuy nhiên, tùy thuộc vào thiết kế, cơ chế vận hành mà NHTW có thể giảm thiểu được các rủi ro, thúc đẩy cạnh tranh bình đẳng và đổi mới sáng tạo thông qua việc thiết lập nền tảng thanh toán mở, cho phép các tổ chức tư nhân tham gia phát triển, cung ứng sản phẩm, dịch vụ với các điều kiện tham gia rõ ràng, minh bạch. Một phương án để đạt được mục tiêu này có thể là ban hành các tiêu chuẩn về dữ liệu và cơ chế chia sẻ, khai thác, sử dụng dữ liệu như chuẩn giao diện lập trình ứng dụng (Application programming interface - API).

Bên cạnh đó, mô hình CBDC bán lẻ cung cấp phương pháp quyết toán trực tiếp hơn thay vì qua lớp trung gian, qua đó, làm đơn giản hóa kết cấu của thị trường tiền tệ; cung cấp kết nối rõ ràng hơn giữa người dùng cuối và NHTW tương tự như tiền mặt, thể hiện một “hợp đồng xã hội” giữa NHTW - công chúng và sẽ tiếp tục được duy trì kể cả khi việc sử dụng tiền mặt bị suy giảm.

Như vậy, việc phát hành CBDC cần được dựa trên những nghiên cứu, đánh giá chi tiết về khuôn khổ pháp lý, hạ tầng thanh toán,

xu hướng phát triển của nền kinh tế và nhu cầu của người tiêu dùng. Trong khảo sát gần đây của NHTW châu Âu về CBDC³, an toàn của hệ thống thanh toán và ổn định tài chính là những yếu tố quan trọng được quan tâm nhất đối với các nền kinh tế phát triển.

2.2. Thiết kế của CBDC với hệ thống tài chính, tiền tệ

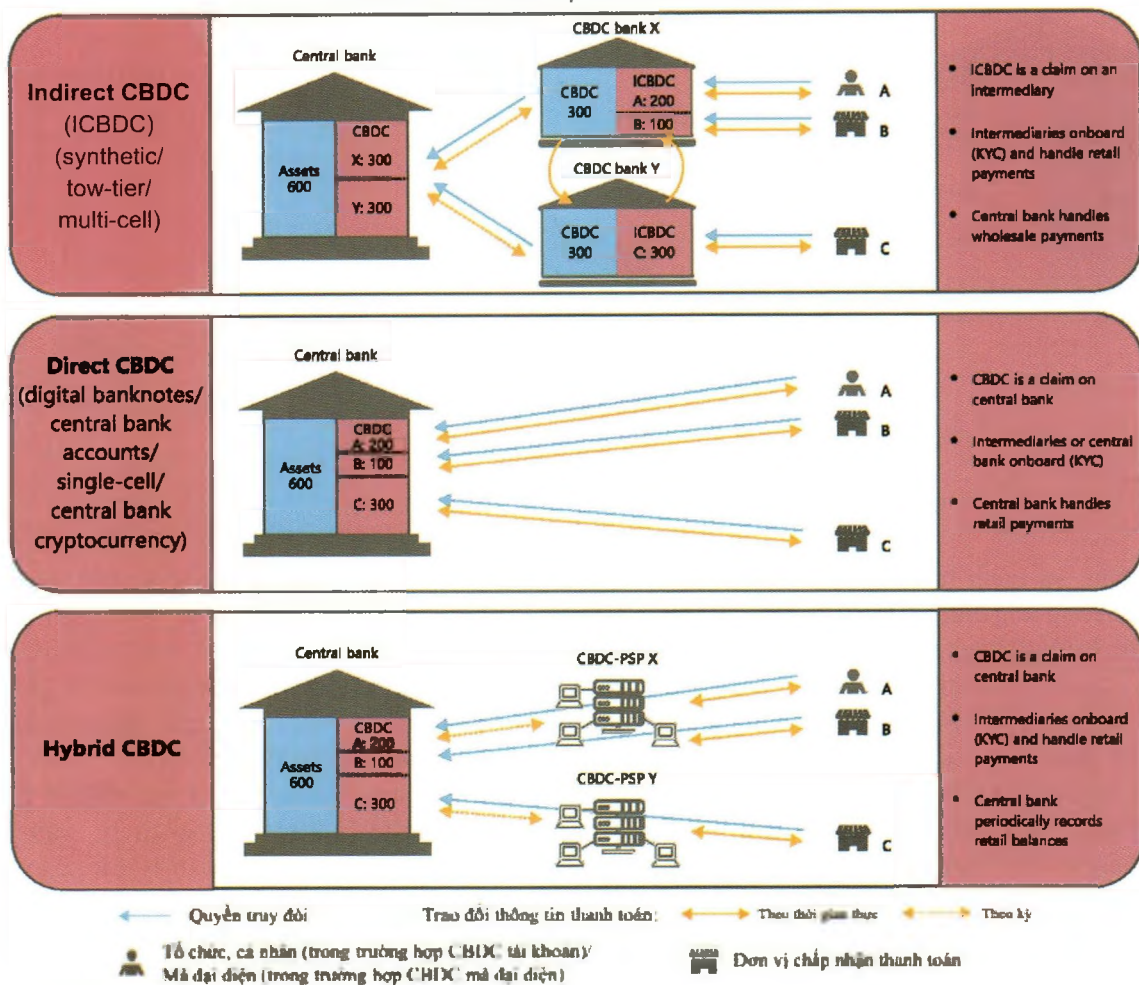
Tùy thuộc vào mô hình thiết kế, hệ thống CBDC có thể mang lại nhiều tác động khác nhau đối với hệ thống tài chính, tiền tệ. Các NHTW cần duy trì một mức cân bằng mới giữa tiền của NHTW và tiền tư nhân, cụ thể là một hệ sinh thái có sự tham gia của nhiều tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán tư nhân nhằm đẩy mạnh hiệu quả của hệ thống thanh toán mà không ảnh hưởng đến chính sách tiền tệ, ổn định tài chính và mục tiêu tài chính toàn diện của NHTW. Đối với phân tích này, chúng ta cần xem xét mô hình CBDC bán lẻ do những đặc trưng rõ ràng hơn CBDC bán buôn đối với hệ thống tiền tệ.

Nghiên cứu của Ngân hàng Thanh toán Quốc tế (BIS) chia việc phát hành, quản lý và xử lý giao dịch CBDC bán lẻ thành 3 mô hình cơ sở⁴, bao gồm:

(i) Mô hình gián tiếp: NHTW phát hành CBDC tới người dân thông qua các NHTM. CBDC thể hiện quyền truy đòi tới NHTM, NHTM xử lý các giao dịch bán lẻ, NHTW xử lý giao dịch bán buôn; (ii) Mô hình trực tiếp: NHTW phát hành trực tiếp, quản lý, vận hành tài khoản và xử lý các giao dịch bán lẻ cho người dân. CBDC thể hiện quyền truy đòi trực tiếp tới NHTW, NHTW xử lý giao dịch bán lẻ; (iii) Mô hình lai: NHTW phát hành CBDC thông qua các NHTM, tuy nhiên vẫn quản lý tài khoản giao dịch của người dân, các NHTM hỗ trợ quá trình mở tài khoản và cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng. CBDC thể hiện quyền truy đòi trực tiếp tới NHTW, NHTM xử lý các giao dịch bán lẻ, NHTW thường xuyên cập nhật các giao dịch bán lẻ. (Hình 2)

Trong 3 mô hình phát hành trên, mô hình trực tiếp buộc NHTW xử lý hầu như toàn bộ các nghiệp vụ thanh toán cho người tiêu dùng, bao gồm mở/đóng/quản lý tài khoản, thực thi các biện pháp phòng, chống rửa tiền (AML) cũng như các dịch vụ hàng ngày. Tại mô hình này, NHTW chiếm phần lớn vai trò của các NHTM, qua đó đặt gánh nặng lên NHTW, cũng như mang lại tác động rất lớn đối với

Hình 2: Các mô hình phát hành CBDC bán lẻ



nền kinh tế. Do đó, mô hình này chỉ được nghiên cứu trên lý thuyết chứ không phù hợp với thực tế.

NHTW cần thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên cơ sở tận dụng nguồn lực của các NHTM, công ty công nghệ tài chính (Fintech), Bigtech,... Các mô hình 2 cấp (gián tiếp, lai) được các NHTW ưu tiên nghiên cứu nhiều hơn do phát huy được vai trò của cả NHTW và khối tư nhân. Việc phát triển sản phẩm, dịch vụ và các nhiệm vụ vận hành được các NHTM và các tổ chức khác đảm nhiệm để NHTW tập trung vào phát triển các dịch vụ cốt lõi của hệ thống. Hai mô hình này cho NHTW khả năng lựa chọn thiết kế để đảm bảo việc quản trị dữ liệu cá nhân và đảm bảo quyền riêng tư an toàn, hiệu quả cũng như đảm bảo ổn định hệ

thống tài chính, chính sách tiền tệ thông qua một loạt những công cụ hỗ trợ.

3. Kết luận

Các NHTW đang ở giữa dòng chảy chuyển đổi số mạnh mẽ của nền kinh tế số và các hệ thống thanh toán. Các xu hướng phát triển gần đây trên thế giới như tiền mã hóa, tiền ảo ổn định và các hệ sinh thái đóng của Bigtech thường có xu hướng vận hành ảnh hưởng tới lợi ích của người dân như độc quyền dịch vụ, tập trung hóa dữ liệu,... Các NHTW trên thế giới cần tích cực nghiên cứu, khai thác tiềm năng của những công cụ chính sách mới như CBDC nhằm đảm bảo niềm tin của người dân vào đồng tiền pháp định, hệ thống thanh toán trong bối cảnh biến

động lớn hiện nay. Qua đó, việc xây dựng một thiết kế đảm bảo an toàn, an ninh hạ tầng tiền tệ, tăng cường sức mạnh đồng tiền pháp định, đồng thời thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tận dụng sức mạnh của toàn thể hệ thống tài chính là việc hết sức quan trọng, đòi hỏi sự đánh giá, nghiên cứu kỹ lưỡng cũng như hợp tác quốc tế giữa các chính phủ, NHTW trên thế giới. ■

¹ Tiền giấy, tiền xu và dự trữ bắt buộc.

² Phân biệt với tiền trong tài khoản ngân hàng thể hiện quyền truy đòi của người dân tới các NHTM. CBDC thể hiện quyền truy đòi tới NHTW, có thể trực tiếp hay gián tiếp tùy thuộc vào mô hình phát hành.

³ Khảo sát diện rộng của NHTW châu Âu đối với đồng Euro kỹ thuật số (Nguồn: <https://www.ecb.europa.eu/press/pr/date/2021/html/ecb.pr210414~ca3013c852.en.html>).

⁴ Báo cáo The technology of CBDC. BIS. Tháng 3/2020.